TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:162/2021/HS-ST
Ngày 02 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Vĩnh

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải -Thư ký Tòa án nhân dân **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên **LÊ VĂN T**, sinh năm: 1992

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: **Xóm Đ**, **xã T**, **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lê Văn T**(đã chết) và bà: **Chu Thị H**, sinh năm 1970; Vợ: **Phan Thị T**, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân **huyện Đ**, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". **T** chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Bị hại:

Anh Lê Văn C, sinh năm 1998

Nơi thường trú: **Xóm Đ**, **xã T**, **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Diệp Văn Đ, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: **Xóm N**, **xã T**, **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. **Anh Dương Văn H**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: **Xóm Đ**, **xã T**, **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. **Anh Dương Văn H**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: **Xóm B**, **xã T**, **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/8/2021, **LÊ VĂN T** sinh năm 1992, trú tại **Xóm Đ**, **xã T**, **huyện P** tỉnh Thái Nguyên đi bộ sang nhà em trai là Lê Văn Cảnh sinh năm 1998, trú cùng xóm nhưng không thấy ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát thấy cửa nhà khóa nên **T** trèo lên cửa sổ gian nhà chính rồi chui qua vách tiếp giáp với mái nhà vào trong nhà. Sau khi vào được nhà **T** đi vào phòng ngủ của **anh C**thấy có 50.000 đồng để trên bàn máy vi tính và 01 chiếc quạt cây Vina Wind điện cơ thống nhất, quạt cánh 450 - 220V - 50HZ - 50W đặt gần bàn máy tính, **T** cầm tiền đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi nhấc chiếc quạt mang ra khu vực cửa buồng ngủ, thấy cửa buồng ngủ chỉ cài then không khóa nên **T** tháo then mở cửa để quạt ra ngoài rồi quay vào nhà cài then sau đó trèo ra ngoài theo lối vào lúc trước. **T** mang chiếc quạt về nhà mình (cách khoảng 30m) rồi điện thoại cho **Dương Văn H** sinh năm 1990 trú cùng xóm rủ Huân đi bán chiếc quạt (**T** không nói với Huân là tài sản do **T** trộm cắp), Huân đồng ý rồi **T** điều khiển xe mô tô chở Huân ôm cây quạt đi tới cửa hàng đồ điện của **Anh Diệp Văn Đ** sinh năm 1993, trú tại: **Xóm N**, **xã T**, **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên làm chủ bán được 260.000 đồng, sau đó cả hai đi xuống

khu vực cổng công ty may TNG Phú Bình mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt và cùng nhau sử dụng hết còn 50.000 đồng **T** đã dùng để đổ xăng. Tiếp đến vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/8/2021, biết nhà **anh C**không có ai ở nhà nên **T** nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, khi sang tới nhà anh Cảnh, lần này **T** quan sát thấy có lắp camera nên đã gạt cầu giao điện rồi bằng cách thức cũ trèo vào bên trong nhà. Khi vào nhà **T** thấy 01 ti vi nhãn hiệu Sony 43 inch màu đen Model NOKD - 43x8000 E, Made in Malaysia, Serial No 5851144 màu đen để ở trên kệ gỗ tại gian khách nên rút phích cắm và ôm chiếc tivi ra khu vực cửa sổ, luồn tivi qua ô thoáng giữa các chấn song cửa sau đó trèo ra khỏi nhà theo lối vào lúc trước. Sau khi lấy được tivi **T** giấu tivi ở đồi cây phía sau nhà rồi đi sang nhà **Hoàng Văn H**sinh năm 1988, trú tại **Xóm B**, **xã T**, **huyện P** rủ Hải đi bán chiếc tivi (**T** không nói nguồn gốc chiếc ti vi là do trộm cắp mà có). Hải điều khiển xe mô tô chở **T** tới cửa hàng điện tử của **Anh Diệp Văn Đ** bán chiếc tivi cho **anh Đ** được 1.800.000 đồng. Số tiền bán tivi **T** cho Hải 200.000 đồng, còn số tiền 1.600.000 đồng **T** cùng Hải đi xuống khu vực cổng công ty TNG Phú Bình mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt cùng nhau sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra ngày 20/8/2021 **Anh Lê Văn C** đã đến cửa hàng đồ điện của **anh Đ** mua lại chiếc tivi với giá 1.800.000 đồng, đến ngày 22/8/2021 **Anh Lê Văn C** đã làm đơn trình báo Công an **xã T**, **huyện P**. Ngày 23/8/2021 Công an **xã T** chuyển hồ sơ cùng tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an **huyện P** giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/8/2021, **Anh Diệp Văn Đ** đã tự nguyện giao nộp 01 quạt cây Vina Wind điện cơ thống nhất, quạt cánh 450 - 220V - 50HZ - 50W, đồng thời Cơ quan CSĐT Công an **huyện P** cũng tiến hành trích xuất camera tại nhà **anh Đ** ngày 16/8/2021 ghi lại hình ảnh Hải và **T** tới bán tivi để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HDĐGTS ngày 30/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND **huyện P** kết luận: 01 ti vi nhãn hiệu Sony 43 inch màu đen Model NOKD - 43x8000 E, Made in Malaysia, Serial No 5851144 đã qua sử dụng có giá trị 7.500.000 đồng; 01 quạt cây Vina Wind điện cơ thống nhất, quạt cánh 450 - 220V - 50HZ - 50W đã qua sử dụng có giá trị 300.000 đồng; Tổng cộng: 7.800.000 đồng. Cùng với số tiền 50.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 7.850.000 đồng.

Ngày 09/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an **huyện P** phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân **huyện P** tiến hành nhận mở video trích xuất camera tại nhà **anh Đ** ngày 16/8/2021 đồng thời tiến hành cho **Anh Diệp Văn Đ** nhận dạng. Kết quả **T** xác nhận 02 người đi xe mô tô mang theo 01 chiếc tivi màu đen trong video đến cửa hàng đồ điện của **anh Đ** là **T** và Hải; **anh Đ** qua nhận dạng cũng khẳng định được **LÊ**

VĂN T chính là người đến bán chiếc quạt điện vào ngày 13/8/2021 và bán chiếc tivi vào ngày 16/8/2021.

Quá trình điều tra, **LÊ VĂN T** đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo **T** là có căn cứ, phù hợp với nội dung đơn trình báo; biên bản xác định hiện trường; biên bản mở video dữ liệu camera; Kết luận định giá; lời khai của người bị hại và người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo **LÊ VĂN T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKS-PB ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên truy tố **LÊ VĂN T** về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **huyện P** sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **LÊ VĂN T** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **LÊ VĂN T** từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng bị cáo đề nghị tiêu hủy và không còn giá trị sử dụng: 01 (một) hộp catton được niêm phong dán kín có dấu đỏ ký hiệu A bên trong chứa 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đỏ đen dạng mũ nửa đầu, 02 chiếc ủng nhựa có chữ "Trường Thịnh" cỡ chân 41, đế màu vàng cam, thân ủng trên nhiều màu, 01 chiếc áo sơ mi dài tay "DUMI MAN" sọc trắng đen, cúc màu đen, 01 quần vải, loại quần dài màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại **Anh Lê Văn C**: 01 (một) chiếc quạt cây nhãn hiệu Vinawind màu đen 450 - 220v - 50HZ -50W cũ đã qua sử dụng.

- Đối với số tiền 2.110.000đồng (bán ti vi: 1.800.000 đồng, quạt: 260.000 đồng và 50.000 đồng tiền mặt) là số tiền do bị cáo **T** bán chiếc ti vi, quạt trộm cắp được cho **anh Đ** và số tiền mặt 50.000 đồng trộm cắp của **anh C**mà có, bị cáo **T** đã tiêu sài hết, không thu hồi lại được, **anh C**và **anh Đ** không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

Đây là tiền do phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo **T** nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Anh Lê Văn C** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Anh Diệp Văn Đ** không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/8/2021 tại **Xóm Đ**, **xã T**, **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên. **LÊ VĂN T** là người nghiện chất ma túy đã có hành vi lén lút trộm cắp của **Anh Lê Văn C** số tiền 50.000 đồng và 01 quạt cây Vinawind điện cơ thống nhất, quạt cánh 450 - 220V - 50HZ - 50W đã qua sử dụng có giá trị 300.000 đồng với mục đính bán lấy tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân. Sau khi trộm được tài sản **T** liên lạc với **Dương Văn H** (Huân không biết nguồn gốc tài sản là do **T** trộm cắp mà có) rồi cùng

Huân mang chiếc quạt bán cho **Anh Diệp Văn Đ** được 260.000 đồng. Số tiền trên **T** và Huân đã mua ma túy để sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Tiếp đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/8/2021, **LÊ VĂN T** tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp của **anh C**01 tivi nhãn hiệu Sony 43 inch màu đen Model NOKD - 43x8000 E, Made in Malaysia, Serial No 5851144 trị giá 7.500.000 đồng. Sau khi trộm được chiếc tivi **T** liên hệ với **Hoàng Văn H**(Hải không biết nguồn gốc tài sản là do **T** trộm cắp mà có) rồi cùng Hải đi bán chiếc tivi cho **anh Đ** được 1.800.000 đồng. Số tiền trên **T** cho Hải 200.000 đồng, còn lại mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản **LÊ VĂN T** trộm cắp là 7.850.000 đồng.

Hành vi của bị cáo **LÊ VĂN T** có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân **huyện P**, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Về nhân thân: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội Hội đồng xét xử xác định do bị cáo nghiện ma túy không chịu lao động để tạo ra thu

nhập nên đã nảy sinh trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại*:* Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xö lý vËt chøng**:** Áp dụng điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với những vật chứng: 01 (một) hộp catton được niêm phong dán kín có dấu đỏ ký hiệu A bên trong chứa 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đỏ đen dạng mũ nửa đầu, 02 chiếc ủng nhựa có chữ "Trường Thịnh" cỡ chân 41, đế màu vàng cam, thân ủng trên nhiều màu, 01 chiếc áo sơ mi dài tay "DUMI MAN" sọc trắng đen, cúc màu đen, 01 quần vải, loại quần dài màu đen đã qua sử dụng, là những vật chứng không còn giá trị sử dụng, bị cáo đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng: 01 (một) chiếc quạt cây nhãn hiệu Vinawind màu đen 450 - 220v - 50HZ -50W cũ đã qua sử dụng, là tài sản thuộc quyền sở hữu của **Anh Lê Văn C**. Do vậy, cần trả lại **anh C**để quản lý, sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an **huyện P** và Chi cục Thi hành án dân sự **huyện P**).*

- Đối với số tiền 2.110.000đồng (bán ti vi: 1.800.000 đồng, quạt: 260.000 đồng và 50.000 đồng tiền mặt) là số tiền do bị cáo **T** bán chiếc ti vi, quạt trộm cắp được cho **anh Đ** và số tiền 50.000 đồng trộm cắp của **anh C** mà có, bị cáo **T** đã tiêu sài hết, không thu hồi lại được, **anh C** và **anh Đ** không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Hội đồng xét xử xác định đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo **T** nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với hành vi của **Dương Văn H**, **Hoàng Văn H** và **Diệp Văn Đ** do không biết nguồn gốc tài sản là do **T** phạm tội mà có được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an **huyện P** không xem xét xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và những vấn đề khác của vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[10] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo **LÊ VĂN T** với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[11] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **LÊ VĂN T** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt **LÊ VĂN T** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2021.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo **LÊ VĂN T** với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 (một) hộp catton được niêm phong dán kín có dấu đỏ ký hiệu A bên trong chứa 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đỏ đen dạng mũ nửa đầu, 02 chiếc ủng nhựa có chữ "Trường Thịnh" cỡ chân 41, đế màu vàng cam, thân ủng trên nhiều màu, 01 chiếc áo sơ mi dài tay "DUMI MAN" sọc trắng đen, cúc màu đen, 01 quần vải, loại quần dài màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại **Anh Lê Văn C**: 01 (một) chiếc quạt cây nhãn hiệu Vinawind màu đen 450 - 220v - 50HZ -50W cũ đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo **LÊ VĂN T** phải nộp lại số tiền 2.110.000 đ (Hai triệu một trăm mười nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo (**LÊ VĂN T**), bị hại (**Anh Lê Văn C**) báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (**Anh Diệp Văn Đ**) báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND **huyện P**;
- Cơ quan điều tra CA **huyện P**;
- CQTHAHS Công an **huyện P**;
- CCTHA-DS **huyện P**;
- Bị cáo, BH, NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy